TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68 /2024/HSST
Ngày: 28- 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Long và ông Lê Hữu Thủy

-***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Ông Phạm Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2024/HSST ngày 08 tháng 07 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52 /2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 07 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 25/2024 ngày 14 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Hà Trung V, sinh năm 1997;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Trú tại: Thôn 1, xã H, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Con ông: Hà Trung V1, sinh năm 1970 và bà Lê Thị Q, sinh năm 1971.

Vợ: Vũ Thị Kim A (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 2019.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/04/2024 cho đến nay. Hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Phạm Văn M, sinh năm 1990 (có mặt)

Trú tại: Thôn 1, xã H, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:

Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1995 - Luật sư công ty luật TNHH Hưng N .

Địa chỉ: Số 14, tòa nhà N2, ngõ 90 đường N, Phường Thanh X, quận Thanh Xuân, tp Hà Nội.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1982 (vắng mặt)

+ Anh Trần Văn K, sinh năm 1991 (Có mặt)

+ Anh Phạm Văn T sinh năm 1982 (Vắng mặt)

+ Anh Phạm Văn C, sinh năm 1987 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã Hợp Tiến, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh Lê Đình T1, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Diễn Hòa, xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19 tháng 3 năm 2024, Hà Trung V sau khi đi đám cưới về thì vào nhà anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983, ở thôn 1 xã H để uống nước. Tại đây có các anh Phạm Văn M; Trần Văn Ka; Phạm Văn T; Phạm Văn Cg cùng ở thôn 1, xã H và anh Lê Đình T1 ở thôn D, xã H. Trong lúc uống nước, V kể với mọi người mình vừa làm vỡ kính cường lực của một gia đình ở phố G, thị trấn T, huyện Tvà phải đền bù số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Nghe V nói vậy, anh M nói: "Bay đi ra mà cứ này nọ" thì V nói: "Có tiền thì thích làm gì mà chả được", sau đó giữa V và anh M lời qua tiếng lại, xảy ra cãi cọ thì anh M đứng dậy đi ra ngoài, còn V chạy xuống bếp nhà anh L lấy ở bàn ăn 02 con dao phay cầm trên tay đi theo anh M. Ra đến gần sân V túm cổ áo kéo anh M làm anh Mngã xuống sân, Vtiếp tục túm cổ áo kéo anh Mra phía ngoài đường (trước cổng nhà anh Lanh). Lúc này cả hai đứng đối diện nhau thì V nói "Hôm nay chú thích cái chi" sau đó dùng tay phải đang cầm 02 con dao đập vào vai trái anh M làm 01 con dao rơi xuống đất; con dao còn lại vẫn trên vai anh M, lưỡi dao hướng vào phía trong; anh M trong tư thế vẫn bị túm cổ áo đưa tay phải đẩy con dao ra khỏi vai mình theo hướng từ dưới lên trên, từ trong ra ngoài. Khi dao ngang tầm với mặt anh M thì V dùng lực ấn vào má và kéo xuống phía dưới khiến vùng tai, mặt bên trái và ngón trỏ phải của anh M bị lưỡi dao cứa vào gây thương tích. Thấy ồn ào ngoài đường, mọi người từ trong nhà chạy ra, anh Ctước cây dao trên tay V đưa anh L cất giữ rồi cùng mọi người đưa anh M đến Trạm y tế xã H, huyện Tr sơ cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa K Hợp L, Thanh Hóa điều trị từ ngày 19 tháng 3 năm 2024 đến ngày 02 tháng 4 năm 2024 ra viện.

Biên bản xem xét dấu vết thân thể của anh Phạm Văn M lập ngày 22 tháng 3 năm 2024 tại K Tai - mũi - họng của Bệnh viện đa K Hợp Lực do Công an xã Hợp Tiến lập, thể hiện:

- 01 vết thương từ vành tai trái có tổn thương sụn đến má trái, sắc gọn, kích thước khoảng 15cm x 2cm;

- 01 vết thương ở ngón hai tay phải (ngón trỏ) kích thước khoảng 02cm, sắc gọn.

Tại bản kết luận giám định số: 2452/KL-KTHS ngày 11/4/2024 của Viện K học hình sự, Bộ Công an kết luận: Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phạm Văn M tại thời điểm giám định là 16% (mười sáu phần trăm).

Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất và thu giữ 01 đoạn video từ camera của gia đình anh Nguyễn Văn L ghi lại hình ảnh liên quan đến nội dung vụ việc vào USB và gửi đi giám định. Tại bản kết luận giám định số: 2044/KL-KTHS ngày 27/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 (một) tệp video của 01 (một) USB gửi giám định.

Phần dân sự: Người bị hại yêu cầu Hà Trung V bồi thường tổn thất về tinh thần và chi phí liên quan đến việc điều trị tổng số tiền 344.960.000đ (ba trăm bốn bốn triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng). Bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường cho người bị hại.

Bản cáo trạng số 55/CT- VKS, ngày 05 tháng 07 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, truy tố bị cáo Hà Trung V về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Hà Trung V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khẳng định bản cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Bị hại là anh Phạm Văn M và ông Nguyễn Văn N là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Việc V và M nói qua nói lại như V khai là đúng, nhưng khi gây thương tích cho M, V trình bày không đúng mà do V vật M xuống đường, đầu gối V tì vào bụng M và dí dao vào mặt M và nói " nay tôi phải xử ông", rồi V cầm dao dơ lên chém thẳng mặt M, M đưa tay lên đỡ đồng thời quay mặt từ trái sang phải thì bị V dùng dao chém vào tai và má trái gây thương tích 16% (mười sáu phần trăm).

Về yêu cầu Hà Trung V bồi thường do sức khỏe bị xâm phạm, bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường cụ thể như sau:

+ Tiền thuê phương tiện đưa anh M đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện đa K Hợp Lực, bệnh viện Việt Đức Hà Nội và đi giám định thương tật bằng 7.000.000đ.

+ Tiền viện phí, tiền thuốc, khám chữa bệnh tại bệnh viện Đa K Hợp Lực và bệnh viện Việt Đức Hà Nội bằng 24.160.000đ.

+ Tiền mua thuốc, tiền ăn uống của người bệnh và người chăm sóc bệnh nhân trong thời gian khám, chữa bệnh bằng 20.800.000đ.

+ Tiền khám và chữa bệnh lâu dài về sau cho bị hại bằng 150.000.000đ.

+ Tiền công mất thu nhập: Do anh M làm nghề lái xe tải và dịch vụ có thu nhập ổn định hàng tháng là 10.000.000đ. Tổng 2 tháng bằng 20.000.000đ.

+ Tiền công người chăm sóc bằng 33 ngày là 6.000.000đ.

+ Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 117.000.000đ.

Tổng cộng số tiền yêu cầu bị cáo phải bồi thường bằng 344.960.000đ.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà phát biểu bản luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

+ Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Hà Trung V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

+ Về điều luật: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

+ Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Trung V từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2024.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585; Điều 590; Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 09 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại. Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền từ 81.468.246 đồng đến 93.168.246 đồng. Hiện nay gia đình bị cáo đang nộp số tiền bồi thường cho bị hại 100.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, nên bị hại sẽ được nhận số tiền trên khi có phát quyết của Tòa án.

+ Về tang vật vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy 02 con dao, trong đó có 01 con dao mà V dùng để gây án (do chủ sở hữu là anh Lanh tự nguyện có đơn đề nghị không nhận lại 02 con dao) hiện đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

+ Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là luật sư Nguyễn Văn Nguyên phát biểu luận cứ nêu quan điểm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, chưa nhất trí với bài phát biểu luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về điều luật, cũng như về trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại do bị cáo gây ra.

+ Về tội danh: Do bị cáo dùng dao chém bị hại, thể hiện sự côn đồ, cố tình thực hiện tội phạm đến cùng đối với anh M. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị báo phạm tội " giết người" quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 123 Bộ Luật hình sự và áp dụng thêm tình tiết tăng nặng tại điểm d và điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

+ Về bồi thường thiệt hại do sức khỏe của anh M bị xâm phạm:

Tại kết luận giám định số 2452/KL – KTHS ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Viện K học hình sự Bộ Công an kết luận anh M thương tích 16% là chưa chính xác, chưa phản ánh đúng thương tích và tổn thương cơ thể trên thực tế của bị hại và chưa đúng theo quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế về xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong Giám định pháp y, giám định tâm thần. Đối chiếu vết thương của anh M với tỷ lệ tổn thương được quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế thì tỷ lệ thương tích của bị hại là khoảng 45-51%. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 590 và nghị quyết số 02 /2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại như đã nêu trên.

Người làm chứng là anh Trần Văn K và anh Phạm Văn C đều trình bày quá trình ngồi uống nước tại nhà Lanh thì thấy V và M có nói qua nói lại với nhau như lời khai của bị cáo và bị hại là đúng. Anh K và anh C không chứng kiến thấy việc V gây thương tích cho M, vì V gây thương tích cho M ngoài ngõ, sự việc diễn ra quá nhanh, khoảng 5 phút. Khi mọi người chạy ra can ngăn thì V không còn gây thương tích cho M nữa.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận đối với Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng bị cáo nêu do không làm chủ được cảm xúc nên đã gây thương tích cho anh M, xét thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận, bị cáo gửi lời xin lỗi đến anh M và gia đình anh M và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố , xét xử:

Điều tra viên Công an huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Mặc dù lời khai của bị cáo và bị hại về diễn biến phạm tội của bị cáo Hà Trung V có sự mâu thuẫn với nhau. Luật sư bào chữa cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo về tội " giết người". Nhưng hành vi và tội danh của bị cáo được chứng minh bởi: Kết quả thực nghiệm điều tra, biên bản khám thương ban đầu, căn cứ vào bản kết luận giám định thương tích, căn cứ vào thương tích để lại trên vành tai trái, vùng má, chẩm trái có sẹo nằm chếch chéo, kích thước 13 x (0,1 – 0,2) cm; mặt trước liên đốt 2-3 ngón II tay phải kích thước 3,5 x (0,1 – 0,2) cm của bị hại thì thấy lời khai của bị cáo phù hợp với bản cáo trang truy tố bị cáo về tội danh "Cố ý gây thương tích" .

Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19 tháng 3 năm 2024, do xích mích từ việc cãi nhau với anh Phạm Văn M tại nhà anh Nguyễn Văn Lanh, Hà Trung V đã có hành vi dùng dao phay lấy trong nhà anh Lanh ấn M vào vùng mặt anh M, gây thương tích ở vùng má, vành tai, chẩm trái kích thước trung bình = 6%; Sẹo mặt trước liên đốt 2-3 ngón II tay phải, kích thước nhỏ = 01%; Tổn thương tuyến nước bọt mang tai trái, không gây khô miệng = 03%; Tổn thương thần kinh sọ VII bên trái gây liệt mặt bên trái = 07%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh M tại thời điểm giám định là 16% sức khỏe.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội " Cố ý gây thương tích". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất vụ án: Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Do bị cáo V có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1

Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy bị cáo được áp dụng Điều 54 BLHS, nên được hưởng quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi gây thương tích cho bị hại, anh M phải nằm viện điều trị thương tích, khiến bị cáo rất hối hận, nên đã trực tiếp xin lỗi bị hại và có thái độ quan tâm, chăm sóc khi bị hại nằm viện điều trị. Khi bị cáo bị bắt tạm giam, bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình bồi thường cho anh M, do không thỏa thuận được số tiền bồi thường, nên bà Lê thị Quên (là mẹ đẻ bị cáo) đã tạm gửi số tiền bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Văn M bằng 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn theo biên lai thu tiền số AA/2023/0001276 ngày 22/8/2024. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại" và "bị cáo khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; Bị cáo có ông nội là Hà Trung Văn có huân chương kháng chiến hạng ba. Vì vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về trách nhiệm hình sự: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa C.

[7] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn gía trị sử dụng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng và tài sản ngày 25/07/2024.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo gây thương tích cho anh Phạm Văn M phải điều trị tại các cơ sở y tế. Vì vậy, yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của anh M là chính đáng. Tuy nhiên HĐXX xem xét theo quy định tại Điều 590 BLDS và Nghị quyết số 02/2022/HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn một số điều của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh M cụ thể như sau:

[8.1] Chi phí thuê xe đi lại: Mặc dù bị cáo không xuất trình được hợp đồng thuê xe đi lại, nhưng xét về mặt thực tế khi đi khám chữa bệnh, bị hại phải đi lại nên được chấp nhận = 5.000.000đ.

[8.2] Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút cho bị hại:

- Các chi phí hợp lý cho việc cứu chữa:

+ Bệnh viện Hợp Lực, tỉnh Thanh Hóa: Lần 1: Vào viện ngày 19/03/2024, ra viện ngày 26/03/2024 (07 ngày) = 14.328.300đ (thể hiện trên phiếu thanh toán viện phí).

+ Bệnh viện Hợp Lực, tỉnh Thanh Hóa: Lần 2: Vào viện ngày 27/03/2024, ra viện ngày 02/04/2024 (07 ngày) = 1.500.180đ (thể hiện trên phiếu thanh toán viện phí).

+ Bệnh viện Hợp Lực, tỉnh Thanh Hóa: Lần 3: Vào viện ngày 08/04/2024, ra viện ngày 22/04/2024 (15 ngày) = 2.062.647đ (thể hiện trên phiếu thanh toán viện phí).

+ Ngày 27/3/2024 thông qua phiếu đăng ký khám chữa bệnh = 42.500đ.

+ Bệnh viện đa K tỉnh Thanh Hoá: Chi phí khám và điều trị K tai mũi họng và đơn thuốc: 442.919đ.(có hóa đơn)(bút lục 190. 191)

+ Bệnh viện Việt Đức Hà Nội: Làm điện cơ, siêu âm ngày 27/03/2024: 2.442.000đ.(Có hóa đơn).

Tổng cộng tiền khám chữa bệnh = 20.818.546đ (hai mươi triệu, tám trăm mười tám nghìn, năm trăm bốn sáu đồng).

- Bồi dưỡng sức khỏe được xác định bằng 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám chữa bệnh cho 01 ngày khám, chữa bệnh theo số ngày trong hồ sơ bệnh án:

+ Bệnh viện Hợp Lực và Bệnh viện Đa K tỉnh Thanh Hoá thuộc vùng III, mức lương tối thiểu vùng III: 3.430.000đ (Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022). Bị hại điều trị tại Bệnh viện Hợp Lực 29 ngày và bệnh viện đa K tỉnh Thanh Hóa 01 ngày, tổng điều trị 30 ngày: (3.430.000đ : 26 ngày) x 30 ngày = 3.957.692đ.

+ Bệnh viện Việt Đức Hà Nội thuộc vùng I mức lương tối tiểu vùng I: 4.680.000đ (Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022). Bị hại điều trị tại Bệnh viện Việt Đức là 01 ngày: (4.680.000đ : 26 ngày) x 01 ngày = 180.000đ.

Sau khi ra viện bệnh nhân tiếp tục bồi dưỡng sức khỏe ở nhà tại huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa thời gian được chấp nhận 15 ngày. Huyện Triệu Sơn thuộc vùng IV có mức thu nhập tối thiểu theo quy định Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 trên tháng bằng 3.250.000đ: (3.250.000đ : 26 ngày) x 15 ngày = 1.875.000đ.

Cộng số tiền bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại: 6.012.692đ

Tổng cộng các khoản bồi thường mục [8.2]: 26.831.238. Làm tròn: 26.831.000đ.

[8.3]. Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại:

- Tại đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại, anh M trình bày anh làm nghề lái xe tải và xe dịch vụ có mức thu nhập hàng tháng là 10.000.000đ, nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Tại lý lịch cá nhân của anh M do Công an xã Hợp Tiến, huyện Triệu Sơn cung cấp thì anh M làm nghề tự do, anh M không cung cấp được thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương trong khoảng thời gian thu nhập thực tế bị mất nên căn cứ vào ngày lương tối thiểu vùng tại nơi bị hại cư trú cho một ngày bị thiệt hại. Huyện Triệu Sơn thuộc vùng IV có mức thu nhập tối thiểu theo quy định Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 trên tháng bằng 3.250.000đ .

Thời gian anh M khám, chữa bệnh là thể hiện trên tài liệu chứng cứ từ ngày 19/3/2024 đến ngày 22/4/2024 bằng 33 ngày và chờ phục hồi sức khỏe không đi làm được là 15 ngày. Tổng bằng 48 ngày được tính là thời gian mất thu nhập của anh M: (3.250.000đ : 26 ngày) x 48 ngày = 6.000.000đ.

[8.4]. Chi phí hợp lý và thu nhập thực tế của người chăm sóc: Trong thời gian anh M nằm viện, được chấp nhận bồi thường thu nhập bị mất của một người

chăm sóc. Trong đơn đề nghị bồi thường sức khỏe ngày 29/05/2024 anh M yêu cầu bồi thường ngày công mất thu nhập của người chăm sóc từ ngày 19/3/2024 đến ngày 22/4/2024 là 33 ngày bằng 6.600.000đ. Tại phiên tòa anh M trình bày thời gian anh M điều trị thì có anh Nguyễn Hữu Công, nghề nghiệp lao động tự do, trú tại huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa là người trực tiếp chăm sóc cho anh M. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh M không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho mức thu nhập của người chăm sóc. Vì vậy căn cứ vào ngày lương tối thiểu vùng tại nơi người chăm sóc cư trú cho một ngày bị thiệt hại. Huyện Triệu Sơn thuộc vùng IV có mức thu nhập tối thiểu theo quy định Nghị định 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 trên tháng bằng 3.250.000đ. Như vậy công người chăm sóc bằng: (3.250.000đ : 26 ngày) x 33 ngày = 4.125.000đ

[8.5]. Bồi thường tổn thất về tinh thần được chấp nhận 25 lần tháng lương cơ sở: 2.340.000 x 25 = 58.500.000đ.

Cộng tổng các mục bằng: 100.456.000đ (một trăm triệu, bốn trăm năm sáu nghìn đồng).

Đối với các yêu cầu về tiền mua thuốc chữa bệnh, tiền mua thuốc bổ, tiền khám và điều trị lâu dài về sau không phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự và Nghị Quyết số 02/2022/ HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao do đó không được chấp nhận.

Bị cáo Hà Trung V phải chịu trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Văn M do sức khỏe của anh M bị xâm phạm tổng số tiền bằng: 100.456.000đ (một trăm triệu, bốn trăm năm sáu nghìn đồng).

Ngày 22/8/2024 bà Lê Thị Q (là mẹ đẻ bị cáo) đã tạm gửi số tiền bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Văn M bằng 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn theo biên lai thu tiền số AA/2023/0001276 ngày 22/8/2024. Anh Phạm Văn M được nhận số tiền 100.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh M số tiền bằng 456.000đ.

Sau phiên tòa hôm nay, nếu anh M vẫn phải tiếp tục điều trị thương tích do bị cáo gây ra, thì các khoản chi phí phát sinh sau thời điểm Tòa án xét xử vụ án sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác nếu bị hại có chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Hà Trung V phạm tội " Cố ý gây thương tích".

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Trung V 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 26/4/2024.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật dân sự. Điểm a, khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe của anh M bị xâm phạm. Buộc bị cáo Hà Trung V phải có trách nhiệm bồi thường cho anh M tổng số tiền bằng 100.456.000đ (một trăm triệu, bốn trăm năm sáu nghìn đồng).

Ngày 22/8/2024 bà Lê Thị Q (là mẹ đẻ của bị cáo) đã tạm gửi số tiền bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Văn M bằng 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn theo biên lai thu tiền số AA/2023/0001276 ngày 22/8/2024. Anh Phạm Văn M được nhận số tiền 100.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho anh M số tiền bằng 456.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng do chủ sở hữu là anh Lanh tự nguyện có đơn đề nghị không nhận lại 02 con dao gồm: 01 con dao (dạng dao phay) lưỡi bằng kim loại và sắc một bên, cán bằng gỗ, chiều dài cả lưỡi và cán là 40cm, bản rộng 08cm, đã qua sử dụng; 01 con dao (dạng dao phay) lưỡi bằng kim loại và sắc một bên (bề mặt lưỡi đã han rỉ), cán bằng gỗ, chiều dài cả lưỡi và cán là 40cm, bản rộng 08cm, đã qua sử dụng. Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn theo biên bản về việc giao nhận vật chứng và tài sản ngày 25/07/2024.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136; khoản 1 Điều 6; Điều 21; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hà Trung V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

7. Về quyền kháng cáo: Điều 331, Điều 333, Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo; Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- THA huyện Triệu Sơn
- Bị cáo;- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Trúc **Nguyễn Bá Long** **Lê Thị Thủy**